

Số: 2910/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính về Dân quân tự vệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính về Dân quân tự vệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Mhng*

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo BQP¹⁰;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP³⁰;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW⁶³;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng⁷;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội¹⁰;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể⁶;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính/VPCP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁷³;
- Cục Dân quân tự vệ/BTTM;
- Cổng Thông tin điện tử BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC (02). Tr216.



Trung tướng Nguyễn Tân Cương

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BÃI BỎ THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**
(kèm theo Quyết định số: 2910/QĐ-BQP ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng)

**PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Dân quân tự
vệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp Trung ương				
01	Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương	Dân quân tự vệ	Cơ quan quân sự địa phương các cấp và cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân	
02	Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết	Dân quân tự vệ	Cơ quan quân sự địa phương các cấp và cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền quyết định trợ cấp cho dân quân	
03	Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ	Dân quân tự vệ	Cơ quan quân sự địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng, doanh nghiệp quân đội; cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền quyết định.	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dân quân tự vệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
01	1.003639	Thành lập đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp	Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ	Dân quân tự vệ	Cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị tự vệ
02	1.003604	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ	Dân quân tự vệ	Ban chỉ huy quân sự cấp xã
03	1.003340	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết	Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ	Dân quân tự vệ	Ban chỉ huy quân sự cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC DÂN QUÂN TỰ VỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử đơn đề nghị thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân kèm theo phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy ra viện cho cơ quan quân sự địa phương. Dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ của cấp nào tổ chức thì gửi đơn cho cơ quan quân sự địa phương cấp đó; trường hợp không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương lập 01 bộ hồ sơ. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân;

Bước 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân;

+ Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện;

+ Quyết định công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; quyết định điều động hoặc huy động hoặc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:

- 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chỉ trả.

Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh quản lý;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý.

- Cơ quan thực hiện:

Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho dân quân.

Mức hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ. Trong thời gian điều trị nội trú được bảo đảm tiền ăn bệnh lý. Trường hợp Dân quân tự vệ đang điều trị nội trú, nhưng hết thời gian làm nhiệm vụ thì được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn bệnh lý nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu hết 15 ngày bệnh vẫn chưa ổn định thì điều trị đến khi ổn định và được thanh toán 100% tiền khám, chữa bệnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Thực hiện theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Dân quân tự vệ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định điều động, huy động hoặc làm nhiệm vụ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân, dân y theo quy định;

- Dân quân tự vệ không được khám bệnh, chữa bệnh nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi: Cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân hoặc tai nạn do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến thực hiện nhiệm vụ hoặc tai nạn do sử dụng rượu, bia, sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy hoặc chất gây nghiện khác theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

2. Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Dân quân hoặc người đại diện hợp pháp của dân quân gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử đơn đề nghị trợ cấp tai nạn hoặc chết kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do

cơ sở y tế cấp (nơi đã cấp cứu, điều trị cho Dân quân tự vệ), biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động hoặc giấy chứng tử, trích lục khai tử đối với trường hợp chết cho cơ quan quân sự địa phương. Dân quân thuộc đơn vị Dân quân tự vệ của cấp nào tổ chức thì gửi đơn đề nghị cho cơ quan quân sự địa phương cấp đó; trường hợp không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương lập 01 bộ hồ sơ. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trợ cấp cho dân quân;

Bước 4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định trợ cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả trợ cấp cho dân quân; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính, môi trường điện tử.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Hồ sơ hưởng trợ cấp tai nạn gồm: Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế (nơi đã cấp cứu, điều trị cho Dân quân tự vệ) cấp theo mẫu quy định, biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản điều tra của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

+ Hồ sơ hưởng trợ cấp chết gồm: Đơn đề nghị trợ cấp chết kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú, bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; trường hợp bị tai

nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản điều tra của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:

- 10 ngày làm việc đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả.

Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện;

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan thực hiện:

Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định trợ cấp cho dân quân.

Mức hưởng:

- Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng như quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi xuất viện. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng;

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng;

- Trường hợp bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 7.450.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết: Thực hiện theo mẫu đơn quy định Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Dân quân tự vệ được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Dân quân tự vệ trong trường hợp sau:

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quyết định điều động hoặc huy động theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

+ Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm nhiệm vụ trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.

- Các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ bị tai nạn không được hưởng chế độ trợ cấp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

3. Thủ tục thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1.

- Thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

Cơ quan quân sự địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng, doanh nghiệp quân đội lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp hoặc qua quân bưu đến cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, như sau:

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh lập hồ sơ thành lập đại đội pháo phòng không, pháo binh báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu gửi Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu; đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội gửi Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu;

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức của cấp tổ chức đơn vị Dân quân tự vệ lập hồ sơ thành lập tiểu đoàn tự vệ; hải đoàn, hải đội Dân quân tự vệ; hải đội dân quân thường trực gửi Bộ Tham mưu Quân khu, Quân chủng Hải quân; đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội do cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trên địa bàn lập hồ sơ gửi Bộ Tham mưu Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

+ Cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập đại đội tự vệ, đại đội Dân quân tự vệ cơ động, trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trung đội Dân quân tự vệ biên; tiểu đội, trung đội dân quân thường trực gửi cơ quan tham mưu cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lập hồ sơ thành lập trung đội Dân quân tự vệ cơ động; tiểu đội, trung đội dân quân tại chỗ; khẩu đội dân quân tự vệ pháo binh; tổ, tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; tiểu đội Dân quân tự vệ biên gửi cơ quan tham mưu Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

+ Thôn đội trưởng lập danh sách thành lập tổ dân quân tại chỗ gửi Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Nơi không có đơn vị hành chính cấp xã gửi cơ quan tham mưu Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thống nhất với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trụ sở trên địa bàn lập hồ sơ thành lập Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tham mưu Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Doanh nghiệp quân đội lập hồ sơ thành lập đơn vị tự vệ thuộc quyền gửi cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị tự vệ sau:

+ Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục II, Tư lệnh Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Binh chủng, Quân đoàn, Binh đoàn quyết định thành lập: Tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền;

+ Giám đốc viện, Học viện, Hiệu trưởng nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng, Tổng giám đốc tập đoàn, Tổng công ty quyết định thành lập: Đại đội tự vệ, hải đội tự vệ; trung đội tự vệ phòng không, pháo binh doanh nghiệp thuộc quyền;

+ Giám đốc công ty, Hiệu trưởng nhà trường thuộc Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Binh chủng, Quân đoàn quyết định thành lập: Trung đội, tiểu đội, khẩu đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền.

Cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập xem xét quyết định giải thể. Trình tự, thủ tục giải thể như trình tự thủ tục thành lập.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

+ Trường hợp bổ nhiệm cùng với thành lập mới đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: Căn cứ quyết định thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ;

+ Khi có thay đổi liên quan đến tổ chức, nhân sự thì cấp đề nghị thành lập đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức có văn bản trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ xem xét quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cấp có thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các

chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ phải ra quyết định thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Bước 4. Công bố quyết định: Người có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan tổ chức; cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ quy định tại Điều 23 Luật Dân quân tự vệ công bố hoặc giao cho cơ quan chức năng tổ chức công bố quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua quân bưu,

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:* Tờ trình của cấp đề nghị kèm theo danh sách đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:

- 10 ngày làm việc đối với cơ quan tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không hợp lệ phải hướng dẫn bằng văn bản để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- 05 ngày làm việc đối với cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Đối với đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức:

(1) Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam quyết định thành lập đại đội Dân quân tự vệ pháo phòng không, đại đội Dân quân tự vệ pháo binh;

(2) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định thành lập tiểu đoàn tự vệ; hải đội Dân quân tự vệ, hải đội dân quân thường trực; hải đoàn Dân quân tự vệ;

(3) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định thành lập đại đội tự vệ, đại đội dân quân cơ động; trung đội Dân quân tự vệ phòng

không, pháo binh; trung đội Dân quân tự vệ biển; tiểu đội, trung đội dân quân thường trực;

(4) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định thành lập trung đội Dân quân tự vệ cơ động; tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ tại chỗ; khẩu đội Dân quân tự vệ pháo binh; tổ, tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; tiểu đội Dân quân tự vệ biển;

(5) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã quyết định thành lập tổ dân quân tại chỗ sau khi báo cáo Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định thành lập;

(6) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập thì có quyền quyết định giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

+ Đối với đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp quân đội:

(1) Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục II, Tư lệnh Quân khu, Quân chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Binh chủng, Quân đoàn, Binh đoàn quyết định thành lập: Tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền;

(2) Giám đốc viện, Học viện, Hiệu trưởng nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng, Tổng giám đốc tập đoàn, Tổng công ty quyết định thành lập: Đại đội tự vệ, hải đội tự vệ; trung đội tự vệ phòng không, pháo binh doanh nghiệp thuộc quyền;

(3) Giám đốc công ty, Hiệu trưởng nhà trường thuộc tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Binh chủng, Quân đoàn quyết định thành lập: Trung đội, tiểu đội, khẩu đội tự vệ doanh nghiệp thuộc quyền.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quân sự địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng, doanh nghiệp quân đội; cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền quyết định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập (giải thể), bổ nhiệm (miễn nhiệm).

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, cụ thể:

Tờ trình đề nghị thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ của cấp đề nghị, kèm theo:

- Danh sách đề nghị thành lập (giải thể) đơn vị Dân quân tự vệ và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ;

- Danh sách đề nghị thành lập (giải thể) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan quân sự địa phương các cấp, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ.

- Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ./.

Phụ lục
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ
(kèm theo Quyết định số: 2910/QĐ-BQP ngày 21 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT	Mẫu văn bản	Đã được quy định
01	Mẫu đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh	Phụ lục III kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP
02	Mẫu đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết	Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP
03	Mẫu tờ trình đề nghị thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ của cấp đề nghị	Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP
04	Mẫu danh sách đề nghị thành lập (giải thể) đơn vị Dân quân tự vệ và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ	Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP
05	Danh sách đề nghị thành lập (giải thể) Ban chỉ huy quân sự cấp xã hoặc Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức	Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP
06	Mẫu quyết định thành lập (giải thể), bổ nhiệm (miễn nhiệm)	Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP

1. Mẫu đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:(1).....

Họ và tên người đề nghị:(2)

Địa chỉ thường trú:Số điện thoại:..... Hộp thư điện tử:.....

Số Chứng minh nhân dân (Căn cước công dân):

Số tài khoản:

(Trình bày tóm tắt lý do, thời gian, nơi khám bệnh, chữa bệnh...)

Căn cứ quy định của pháp luật, tôi xin đề nghị được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho(3).....

Số tiền đề nghị thanh toán là:đồng.

Bằng chữ

Xin gửi kèm theo Đơn này: Phiếu xét nghiệm; đơn thuốc; hóa đơn thu tiền; giấy ra viện.

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....(4).... ngày tháng.... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Trường hợp dân quân thuộc đại đội pháo phòng không, pháo binh của cấp tỉnh, gửi cho cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; dân quân thuộc đơn vị dân quân của cấp huyện, gửi cho Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; dân quân thuộc đơn vị dân quân của cấp xã, gửi cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

(2) Trường hợp dân quân trực tiếp viết đơn phải ghi rõ chức vụ, đơn vị Dân quân tự vệ; trường hợp người đại diện hợp pháp của dân quân viết đơn, phải ghi rõ quan hệ với dân quân và chức vụ, đơn vị của dân quân được hưởng chính sách.

(3) Đối tượng thụ hưởng chính sách.

(4) Địa danh.

2. Mẫu đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết

Kính gửi:(1).....

Họ và tên người đề nghị:(2)

Địa chỉ thường trú:Số điện thoại..... Hộp thư điện tử:

Số Chứng minh nhân dân (Căn cước công dân):

Số tài khoản:

(Trình bày tóm tắt lý do, thời gian, nơi bị tai nạn hoặc chết)

Căn cứ quy định của pháp luật, tôi xin đề nghị được thanh toán trợ cấp tai nạn (chết) cho.....(3).....

Số tiền đề nghị thanh toán là:đồng.

Bằng chữ

Xin gửi kèm theo Đơn này: Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản điều tra của cơ quan công an hoặc cơ quan điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử (nếu chết).

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....(4).... ngày tháng.... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Trường hợp dân quân thuộc đại đội pháo phòng không, pháo binh của cấp tỉnh, gửi cho cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh; dân quân thuộc đơn vị dân quân của cấp huyện, gửi cho Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; dân quân thuộc đơn vị dân quân của cấp xã, gửi cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

(2) Trường hợp dân quân trực tiếp viết đơn phải ghi rõ chức vụ, đơn vị Dân quân tự vệ; trường hợp người đại diện hợp pháp của dân quân viết đơn, phải ghi rõ quan hệ với dân quân và chức vụ, đơn vị của dân quân được hưởng chính sách.

(3) Đối tượng thụ hưởng chính sách.

(4) Địa danh.

3. Mẫu tờ trình đề nghị thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ hoặc Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ của cấp đề nghị

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BAN HÀNH VĂN BẢN ⁽²⁾

Số: /TTr-....⁽³⁾

...⁽⁴⁾, ngày....tháng....năm....

TỜ TRÌNH

.....⁽⁵⁾

Kính gửi:⁽⁶⁾

.....⁽⁷⁾

.....⁽⁸⁾

.....

...../.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân nhận VB;

.....
- Lưu VT,....⁽¹⁰⁾.⁽¹¹⁾.
⁽¹²⁾

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁹⁾

(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

*** Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan, đơn vị trình.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị trình.
- (4) Địa danh trình.
- (5) Trích yếu nội dung trình.
- (6) Cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền giải quyết; trường hợp gửi cho nhiều nơi thì trình bày như công văn hành chính.
- (7) Căn cứ
- (8) Nội dung của tờ trình tùy vào nội dung cần trình để xây dựng bố cục cho phù hợp.
- (9) Quyền hạn, chức vụ của người ký.
- (10) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (11) Chữ viết tắt tên người đánh máy (soạn thảo) và số lượng bản phát hành.
- (12) Vị trí dự kiến độ mật (nếu có).

4. Mẫu danh sách đề nghị thành lập (giải thể) đơn vị Dân quân tự vệ và bổ nhiệm (miễn nhiệm) các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ

DANH SÁCH

**Đề nghị thành lập (giải thể) đơn vị ... và bổ nhiệm (miễn nhiệm)
các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ**

(kèm theo Tờ trình số...../TTr-ngày...../...../.....của.....(1).....)

STT	Họ và tên Năm sinh	- Dân tộc - Tôn giáo	Văn hóa	- Đảng viên - Đoàn viên	Chuyên môn, nghịệp vụ	Ngày vào DQTV	Chức vụ	Hộ khẩu thường trú
I	Ban Chỉ huy...							
1								
2								
3								
...								
II	Đơn vị DQTV...							
1								
2								
3								
...								

* Ghi chú:

(1) Tên đơn vị

6. Mẫu quyết định thành lập (giải thể), bổ nhiệm (miễn nhiệm)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN ⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN ⁽²⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.... ⁽³⁾ ... ⁽⁴⁾, ngày....tháng....năm....

QUYẾT ĐỊNH

..... ⁽⁵⁾

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽⁶⁾

Căn cứ..... ⁽⁷⁾;
 Căn cứ..... ⁽⁸⁾;
 Theo đề nghị của..... ⁽⁹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1..... ⁽¹⁰⁾
 Điều.....

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân nhận VB;

....

- Lưu: VT,.... ⁽¹²⁾ ... ⁽¹³⁾.
⁽¹⁴⁾

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

* Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan, đơn vị ban hành quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành quyết định.
- (4) Địa danh ban hành quyết định.
- (5) Trích yếu nội dung quyết định.
- (6) Nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về chỉ huy trưởng cơ quan, đơn vị thì ghi chức vụ của chỉ huy trưởng và tên cơ quan đơn vị. Nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể thì ghi tên tập thể đó.
- (7) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị).
- (8) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.
- (9) Chỉ huy trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị.
- (10) Nội dung quyết định.
- (11) Quyền hạn, chức vụ của người ký; trường hợp ký thay mặt tập thể thì ghi chữ viết tắt "TM" vào trước tập thể.
- (12) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo.
- (13) Chữ viết tắt tên người đánh máy (soạn thảo) và số lượng bản phát hành.
- (14) Vị trí dự kiến độ mật của văn bản (nếu có).